

Hợp tác quốc phòng Việt Nam - Hàn Quốc: từ năm 2017 đến 2024

Danh Thị Huyền Trân*



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Tháng 12/2022, Việt Nam và Hàn Quốc đã nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện. Trong “Chính sách hướng Nam mới” của Tổng thống Moon Jae-in (2017-2022), Việt Nam được nhận định là nhân tố quan trọng của Hàn Quốc, đồng thời trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, Hàn Quốc cũng đã xem Việt Nam là đối tác “chủ chốt” trong chính sách đối ngoại của mình. Điều này đã trở thành đòn bẩy nâng cấp, hỗ trợ hai nước đa dạng hóa hợp tác trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt hợp tác quốc phòng là một trong những lĩnh vực đã thu hút sự quan tâm và chú ý của hai Chính phủ, nhất là trong việc đẩy mạnh hợp tác đa phương hóa, đa dạng hóa và tăng cường quan hệ hữu nghị song phương Việt - Hàn. Thực trạng hợp tác quốc phòng Việt Nam - Hàn Quốc từ năm 2017 đến 2024 còn gặp nhiều khó khăn, chưa được triển khai sâu rộng so với các phương diện khác như chính trị, kinh tế, v.v. Dù vậy, trong giai đoạn này cả hai quốc gia bước đầu đã thành công đặt nền tảng quan trọng và mở ra kỷ nguyên mới cho hợp tác quốc phòng song phương, góp phần củng cố quan hệ ngoại giao hai nước ngày càng đa diện và hoàn thiện hơn. Xuất phát từ thực tiễn trên, bài viết tập trung luận giải những nhân tố thúc đẩy và thực trạng hợp tác quốc phòng giữa hai nước kể từ năm 2017 đến 2024. Phương pháp lịch sử và logic giữ vai trò chủ đạo, kết hợp với liên ngành và những phương pháp nghiên cứu chủ yếu trong khoa học xã hội, nhằm đưa ra một số nhận xét về hợp tác quốc phòng song phương giữa hai nước.

Từ khoá: Việt Nam, Hàn Quốc, hợp tác quốc phòng, đối tác chiến lược toàn diện

GIỚI THIỆU

Năm 2017, dưới thời kỳ Tổng thống Moon Jae-in, Hàn Quốc đã triển khai “Chính sách hướng Nam mới” (NSP) nhằm tăng cường quan hệ với các quốc gia Đông Nam Á, mở ra bước phát triển mới trong quan hệ Việt - Hàn. Đặc biệt, vào tháng 12/2022, Việt Nam và Hàn Quốc chính thức nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, đánh dấu một kỷ nguyên mới với tầm nhìn rộng mở cho hai nước. Seoul luôn coi Hà Nội là đối tác trọng tâm trong “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương”, nhờ đó hợp tác song phương giữa hai nước ngày càng được củng cố trên nhiều lĩnh vực như chính trị, kinh tế, văn hóa và nhất là quốc phòng. Hiện nay, cả Việt Nam và Hàn Quốc đều chia sẻ mục tiêu đóng góp hòa bình ổn định và phát triển khu vực cũng như toàn cầu. Với nền kinh tế đang phát triển, sức mạnh quốc phòng đứng thứ 22 thế giới (theo Global Firepower 2024)¹, cùng với vị trí chiến lược quan trọng, Việt Nam ngày càng trở thành điểm thu hút sự quan tâm của các cường quốc, đặc biệt sau khi Mỹ công bố “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Tự do và Rộng mở” (2018). Trong bối cảnh đó, hợp tác quốc phòng không chỉ là một lĩnh vực hỗ trợ cho chính trị và kinh tế, mà còn là trụ cột chiến lược nhằm nâng cao vị thế quốc gia, đảm bảo an ninh, thịnh vượng và ngăn chặn nguy cơ xung

đột. Trên nền tảng quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện, Việt Nam và Hàn Quốc đã đạt được những bước tiến quan trọng trong hợp tác quốc phòng song hành cùng các lĩnh vực khác. Do đó, nghiên cứu về giai đoạn 2017-2024 góp phần làm rõ các cơ chế thúc đẩy và hạn chế hợp tác quốc phòng, đồng thời chỉ ra vai trò của lĩnh vực này trong việc phản ánh mục tiêu chiến lược của cả hai quốc gia vừa đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, vừa góp phần giữ vững ổn định khu vực. Đặc biệt, khi phần lớn tài liệu hiện có mới dừng lại ở giai đoạn trước khi hai nước nâng cấp lên Đối tác Chiến lược Toàn diện và thiên về kinh tế, chính trị, văn hóa, thì nhu cầu nghiên cứu một cách hệ thống về hợp tác quốc phòng trong bối cảnh quan hệ được nâng cấp là điều cần thiết, để làm rõ vai trò trụ cột chiến lược của ngoại giao quốc phòng trong quan hệ Việt - Hàn.

Bài viết giúp giải quyết các câu hỏi nghiên cứu sau:

- (1) Việc nâng cấp lên Đối tác Chiến lược Toàn diện đã thúc đẩy mức độ thể chế hóa hóa hợp tác quốc phòng song phương Việt - Hàn như thế nào?
- (2) Hàn Quốc đóng vai trò gì trong chiến lược tự chủ công nghiệp quốc phòng và đa dạng hóa nguồn cung vũ khí quốc phòng của Việt Nam?

Đóng góp chính của bài viết góp phần khẳng định quốc phòng trở thành trụ cột chiến lược độc lập và dẫn dắt thay vì hỗ trợ, cùng với đó, bài nghiên cứu còn

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Liên hệ

Danh Thị Huyền Trân, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, Việt Nam

Email: huyentran.spd@gmail.com

Lịch sử

- Ngày nhận: 04-09-2025
- Ngày sửa đổi: 26-02-2026
- Ngày chấp nhận: 06-06-2026
- Ngày đăng: 25-09-2026

DOI: <https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i3.1235>



Bản quyền

© Tập chí ĐHQG-HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Trích dẫn bài báo này: Trần D T H. **Hợp tác quốc phòng Việt Nam - Hàn Quốc: từ năm 2017 đến 2024.** VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit. 2026; 10(3):3990-3997.

phân tích hợp tác quốc phòng Việt - Hàn trong khuôn khổ Đối tác Chiến lược Toàn diện (sau năm 2022), đây là điểm mới quan trọng vì đa số các nghiên cứu trước đây thường dừng lại ở giai đoạn Đối tác Chiến lược hoặc chỉ tập trung vào các lĩnh vực kinh tế, văn hóa.

KHUNG LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này tập trung vào *ngoại giao quốc phòng* như một khái niệm cốt lõi, được định nghĩa là hoạt động hòa bình quốc tế đa dạng dựa trên đối thoại và hợp tác, được Bộ Quốc phòng và các tổ chức, lực lượng trực thuộc thực hiện trong các tổ chức an ninh song phương, đa phương và quốc tế [2, tr.95-108]. Bên cạnh đó, ngoại giao quốc phòng còn được hiểu cụ thể thông qua việc sử dụng các hoạt động và mối quan hệ liên quan đến quốc phòng (như thăm viếng cấp cao, đào tạo nhân lực, và đối thoại an ninh), nhằm phục vụ mục tiêu chính sách đối ngoại quốc gia. Trong đó, *hợp tác quốc phòng* đóng vai trò thực hiện các hoạt động thực tiễn và cụ thể mà các lực lượng quốc phòng của các nước cùng nhau tiến hành để đạt được lợi ích chung. Trụ cột hợp tác mang tính thực chất và bền vững của hợp tác quốc phòng Việt - Hàn, được nhấn mạnh thông qua *hợp tác kỹ thuật và công nghiệp quốc phòng*, trong đó tập trung vào nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ, trang thiết bị quân sự và tận dụng vị thế cường quốc công nghiệp quốc phòng của Hàn Quốc hỗ trợ Việt Nam hiện đại hóa quân đội.

Về phương pháp luận, nghiên cứu được triển khai dựa trên cột mốc thời gian, lấy phương pháp lịch sử và logic làm nền tảng chính, kết hợp với các phương pháp khoa học liên ngành từ Quan hệ quốc tế và Chính trị học, cùng các kỹ thuật phân tích, tổng hợp và thống kê để nhận định vấn đề một cách chuẩn xác. Cơ sở dữ liệu của nghiên cứu được giới hạn trong giai đoạn 2017-2024 và được lựa chọn theo các tiêu chí khoa học, khách quan; ưu tiên hàng đầu là các báo cáo chính thức từ Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao của cả hai quốc gia và các văn kiện đối thoại song phương, cùng với các công trình nghiên cứu chuyên sâu đã được kiểm duyệt. Để đảm bảo tính xác thực và khách quan, nghiên cứu áp dụng kỹ thuật Tam giác hóa (Triangulation) ở hai cấp độ: Tam giác hóa nguồn dữ liệu (kiểm chứng thông tin qua ít nhất hai nguồn độc lập và chính thống, đối chiếu thông cáo Chính phủ với báo cáo bên thứ ba) và kiểm chứng lý thuyết (vận dụng kết hợp các khung lý thuyết, như Chủ nghĩa Hiện thực và Chủ nghĩa Tự do trong quan hệ quốc tế để giải thích đa chiều về động lực hợp tác). Phạm vi nghiên cứu được giới hạn chặt chẽ, chỉ tập trung

vào các hoạt động hợp tác quốc phòng (đối thoại, đào tạo, hợp tác công nghiệp và an ninh phi truyền thống) trong mối quan hệ song phương Việt Nam - Hàn Quốc. Do tính nhạy cảm của lĩnh vực quốc phòng, nhiều thông tin và số liệu hợp tác, thỏa thuận song phương không được công bố đầy đủ hoặc chỉ được công bố dưới dạng chung chung, vì thế nghiên cứu chủ yếu dựa vào các nguồn công khai, chính thức và học thuật được chọn lọc.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Nhân tố thúc đẩy hợp tác quốc phòng Việt Nam - Hàn Quốc

Nhân tố bên ngoài

Thứ nhất, sự thay đổi về trật tự địa chính trị thế giới. Trong hơn một thập kỷ trở lại đây, bản đồ chính trị thế giới thay đổi một cách sâu sắc, rõ ràng và xuất hiện nhiều biến động ảnh hưởng đến sự hòa bình và an ninh thế giới, theo đại diện cấp cao Ủy ban châu Âu - ông Josep Borrell: “Chúng ta đã chuyển sang một thế giới đa cực hỗn loạn, nơi mọi thứ đều là vũ khí: năng lượng, dữ liệu, cơ sở hạ tầng, di cư. Địa chính trị là quan trọng, mọi thứ đều là địa chính trị”³, sự thay đổi này đã làm đảo lộn trật tự thế giới và dường như chưa có dấu hiệu dừng lại mà diễn ra quyết liệt hơn. Thực tế cho thấy, biến động địa chính trị diễn ra mạnh mẽ và rõ nét thông qua các chính sách đối ngoại của các cường quốc và quốc gia phát triển, như Mỹ với “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương: Tự do và Rộng mở”, “Sáng kiến Vành đai và Con đường” của Trung Quốc, “Chính sách Hành động hướng Đông” của Ấn Độ và Hàn Quốc với “Chính sách hướng Nam mới”, v.v. Điều này làm cho các quốc gia phải liên tục thay đổi chính sách đối ngoại để bắt kịp xu thế toàn cầu. Đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng đi sâu vào tâm thức và đang dẫn “làm mờ” đi đường biên giới giữa các nước, thì quốc phòng trở thành lĩnh vực nòng cốt và thiết yếu trong hợp tác giữ gìn hòa bình an ninh thế giới hiện nay.

Thứ hai, khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương xuất hiện ngày càng nhiều vấn đề mang tính chất đa diện. Cụ thể, dù mới nhận được sự chú ý của thế giới cách đây không lâu, nhưng Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương đã trở thành tâm điểm chiến lược của thế giới, song song, khu vực Đông Nam Á đã và đang vươn lên trở thành trung tâm kinh tế - tài chính sôi động hàng đầu khu vực. Tuy nhiên, sự phát triển và hội nhập nhanh chóng đặt ra nhiều vấn đề cho các quốc gia trong khu vực, khi sự liên kết tương chừng chặt chẽ lại luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ đứt gãy, do ảnh hưởng từ chủ nghĩa bảo hộ và chủ nghĩa cực đoan của các cuộc

cuộc tranh chấp chiến lược giữa các nước lớn. Đặc biệt, khi bức tranh chính trị thế giới xuất hiện các cuộc xung đột về an ninh, điển hình là cuộc chiến tranh Nga-Ukraine, cuộc chiến ở Dải Gaza, công cuộc chạy đua vũ khí hạt nhân của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, cùng với tình hình chính trị bất ổn định của một số nước như Myanmar, Bangladesh, v.v. Đứng trước tình hình đó, cả Hàn Quốc và Việt Nam đều nhận thấy sự ảnh hưởng tiêu cực từ vấn đề này, vì vậy, hai nước đẩy mạnh nâng cấp quốc phòng nhằm tăng cường phòng thủ khu vực và ứng phó kịp thời với những diễn biến mới của quốc tế, xem tăng cường hợp tác quốc phòng như một phần trong chiến lược hiện đại hóa quân đội.

Thứ ba, sự phát triển nhanh chóng của các vấn đề an ninh phi truyền thống. Hiện nay, chiến lược phát triển quốc phòng của các nước không chỉ tập trung vào khả năng tác chiến quân sự, mà còn phải giải quyết được các vấn đề an ninh xuyên biên giới như dịch bệnh, khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, v.v. Vì thế, để giải quyết những vấn đề trên, các quốc gia/khu vực bắt buộc tăng cường mở rộng và hợp tác chặt chẽ cùng nhau giải quyết các vấn đề về an ninh mới, Việt Nam và Hàn Quốc cũng không ngoại lệ.

Nhân tố bên trong

Trước tiên, Việt Nam là quốc gia hội nhập mạnh mẽ vào các hoạt động chung của cộng đồng quốc tế, với đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình và phát huy tối đa tinh thần “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy với tất cả các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” [4, tr.154], nhằm đa dạng hóa, đa diện hóa các mối quan hệ hợp tác và phát triển. Dựa trên tinh thần đó, Việt Nam chủ trương mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ hợp tác quốc phòng song phương, mà Hàn Quốc là một trong những đối tác chiến lược toàn diện giàu tiềm năng của Việt Nam.

Hơn thế nữa, Việt Nam đang trong quá trình xây dựng tiềm lực quốc phòng và phát triển nền quốc phòng quốc gia⁵, vì vậy cần phải xây dựng toàn diện về cả nhân tố con người, vũ khí và trang thiết bị. Cuộc cách mạng khoa công nghệ lần thứ tư đã và đang đóng vai trò chủ lực trong quá trình phát triển đất nước, do đó, hiện đại hóa quốc phòng thông qua tiềm lực khoa học công nghệ trở thành động lực quan trọng bậc nhất, vừa là mũi nhọn, vừa là khâu then chốt trong tiến trình hiện đại hóa quân đội của Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam đang tích cực ứng dụng các thành tựu của khoa học - công nghệ quốc gia, quốc tế vào lĩnh vực quốc phòng nhằm hiện đại hóa vũ khí, trang bị thiết bị kỹ thuật cho các lực lượng để tiến thẳng lên

hiện đại. Xét về tổng thể chung, Hàn Quốc là quốc gia sở hữu các thành tựu về khoa học - công nghệ đáp ứng và hỗ trợ được nhu cầu phát triển nền quốc phòng hiện đại của Việt Nam.

Về phía Hàn Quốc, nước này mong muốn mở rộng vai trò và ảnh hưởng ra toàn khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương, nơi mà Việt Nam là quốc gia có vị trí địa chiến lược, địa quân sự trọng yếu hàng đầu trên thế giới, với vị trí là “cửa ngõ” của lục địa Á - Âu, là địa bàn cạnh tranh địa chính trị, xác lập và mở rộng ảnh hưởng giữa các cường quốc. Nhận thấy được điểm thuận lợi trên, Chính phủ Seoul mong muốn thông qua quan hệ hợp tác trong lĩnh vực kinh tế và quốc phòng với Việt Nam để “đi tắt”, “đón đầu” làm lợi thế mở rộng ảnh hưởng ra toàn khu vực.

Ngoài ra, Việt Nam còn nằm trong nhóm những quốc gia có lực lượng quân đội lớn tại Đông Nam Á, Hà Nội đang trong quá trình tìm kiếm và đa dạng thị trường nhập khẩu hệ thống vũ khí quân sự, bên cạnh các đối tác truyền thống như Nga và Trung Quốc. Hiện nay, hệ thống vũ khí của lực lượng Quân đội Nhân dân Việt Nam như Hải quân, Không quân đều hoạt động chủ yếu dựa trên nguồn hệ thống vũ khí do Nga sản xuất, vì thế, Hàn Quốc không thể bỏ qua thị trường quốc phòng giàu tiềm năng như Việt Nam. Điều này vừa hỗ trợ mở rộng quan hệ song phương trong lĩnh vực quốc phòng vừa nâng cao hiệu quả trong hợp tác kinh tế của hai quốc gia. Trong bối cảnh Chính phủ Seoul tiếp tục nâng cao vai trò và vị thế của Hàn Quốc trên trường quốc tế thông qua “Chính sách Quốc gia trọng điểm toàn cầu”, đồng thời triển khai “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” và “Sáng kiến đoàn kết ASEAN - Hàn Quốc”, thì quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc tiếp tục phát triển hiệu quả, sâu rộng và toàn diện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, v.v., nhất là sau khi hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện nhân dịp kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1992-2022).

Thực trạng hợp tác quốc phòng Việt Nam - Hàn Quốc từ năm 2017 đến 2024

Về trao đổi và ký kết hợp tác quốc phòng song phương

Mặc dù tình hình thế giới liên tục biến động nhưng Việt Nam vẫn giữ vững phong độ, hội nhập mạnh mẽ vào các hoạt động chung của cộng đồng quốc tế, thậm chí có vai trò quan trọng đối với nền chính trị thế giới ngày nay. Theo đó, Việt Nam đang trở thành nhân tố không thể thiếu cho sự thịnh vượng và hòa bình của thế giới/khu vực. Dù vậy, Chính phủ Việt Nam vẫn nhất quán thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển chính sách ngoại

giao rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa và là cầu nối vững chắc cho quan hệ giữa Hàn Quốc và ASEAN, một số học giả thậm chí còn gọi “Chính sách hướng Nam mới” của Moon là “Chiến lược Việt Nam mới” [6, tr.1-10]. Việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc lên Đối tác Chiến lược Toàn diện cho thấy Seoul là một trong những đối tác quan trọng của Hà Nội. Trong khuôn khổ Đối tác Chiến lược Toàn diện, lãnh đạo hai bên đã nhất trí tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực an ninh hàng hải, quốc phòng và công nghiệp quốc phòng.

Kỷ nguyên mới trong ngoại giao quốc phòng Việt - Hàn đã được diễn ra vào tháng 4/2018, theo đó hai bên đã ký “Tuyên bố Tầm nhìn chung về hợp tác quốc phòng đến năm 2030”, với hai nội dung chính: *Thứ nhất*, hai bên nhất trí cần đẩy mạnh hơn nữa hợp tác trong các lĩnh vực: trao đổi tiếp xúc các cấp; thúc đẩy hợp tác giữa các quân binh chủng, công nghiệp quốc phòng, an ninh mạng, giữ gìn hòa bình Liên Hợp Quốc, v.v. Việt Nam sẵn sàng đón các loại tàu của Hải quân, Cảnh sát biển Hàn Quốc thăm và ghé đậu kỹ thuật tại các cảng của Việt Nam; *thứ hai*, các bên cũng nhất trí tiếp tục tăng cường hợp tác trên các diễn đàn quân sự quốc phòng đa phương. Hà Nội đánh giá cao và ủng hộ sự tham gia cũng như các sáng kiến của Seoul trên các diễn đàn đa phương⁷. Kể từ khi hợp tác quốc phòng được hai Chính phủ quan tâm và đẩy mạnh, Việt Nam đã cho phép các tàu khu trục của Hải quân Hàn Quốc ghé cảng Đà Nẵng và tham gia diễn tập liên lạc với Hải quân Việt Nam; bên cạnh đó hỗ trợ nhân đạo và các hoạt động cứu trợ thiên tai, cũng như hoạt động tìm kiếm cứu nạn, là những lĩnh vực hợp tác an ninh song phương đáng chú ý. Nhằm giúp Việt Nam tăng cường năng lực Hải quân, đồng thời xây dựng thêm niềm tin trong hợp tác quốc phòng giữa hai nước, vào tháng 10/2018, Hàn Quốc tiếp tục chuyển giao tàu hộ tống lớp Pohang thứ hai (PCC-765) cho Việt Nam (tàu hộ tống lớp Pohang thứ nhất (PCC-761) đã được chuyển giao vào năm 2017)⁸. Hành động này không chỉ thể hiện tình hữu nghị Việt - Hàn mà còn khẳng định sự chung tay chia sẻ cùng xây dựng nền an ninh khu vực và thế giới. Đến năm 2021, Seoul và Hà Nội tiến hành cam kết tăng cường hợp tác về an ninh hàng hải, sản xuất vũ khí, giáo dục và đào tạo quốc phòng. Thực tiễn trên cho thấy, dù hợp tác quốc phòng chưa được triển khai sâu rộng nhưng đóng vai trò then chốt đưa quan hệ song phương Việt - Hàn lên tầm cao mới, góp phần thắt chặt mối quan hệ hữu nghị hai quốc gia nói riêng và an ninh khu vực nói chung.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh tháng 12/2022, Việt Nam và Hàn Quốc đã nhất trí nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện, Tổng thống Yoon Suk-yeol

nhấn mạnh vai trò của Việt Nam là “đối tác cốt lõi” cho sự đoàn kết giữa Hàn Quốc - ASEAN và “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” của Hàn Quốc. Điều này tạo cơ hội cho cả Việt Nam - Hàn Quốc tìm kiếm, mở rộng và nhấn mạnh tham gia hợp tác quân sự với các quốc gia có cùng chí hướng. Đáng chú ý nhất trong việc tăng cường hợp tác chính trị ngoại giao cũng như quốc phòng an ninh, cả Việt Nam và Hàn Quốc đều thống nhất trên các khía cạnh:

- *Trao đổi cấp cao*: Thúc đẩy các chuyến thăm và giao lưu giữa lãnh đạo cấp cao thông qua nhiều hình thức linh hoạt (thăm song phương, hội nghị đa phương, trực tuyến, trao đổi thư/điện).
- *Cơ chế đối thoại chiến lược*: Xem xét nâng cao hiệu quả và phát triển cơ chế Đối thoại chiến lược ngoại giao - an ninh - quốc phòng cấp Thứ trưởng với sự tham gia của các bộ liên quan.
- *Hợp tác quốc phòng*: Tiếp tục tăng cường và triển khai hiệu quả các cơ chế hợp tác hiện có; Đẩy mạnh trao đổi đoàn, đối thoại chiến lược quốc phòng cấp Thứ trưởng; Mở rộng hợp tác an ninh hàng hải, công nghệ và công nghiệp quốc phòng; Chú trọng giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực quân sự.
- *Hợp tác an ninh*: Triển khai hiệu quả các cơ chế đối thoại, giao lưu giữa các cơ quan Chính phủ; Mở rộng nội dung hợp tác trong phòng chống tội phạm và nâng cao năng lực thực thi pháp luật; Tăng cường trao đổi đoàn ở các cấp để đưa quan hệ đi vào chiều sâu và thực chất.
- *Hợp tác đa phương*: Phối hợp trong lĩnh vực gìn giữ hòa bình; Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật nước sở tại cho công dân hai nước nhằm hạn chế tối đa các hành vi vi phạm pháp luật⁹.

Ngoài ra, là một trong những dự án quốc phòng hiện đại đã củng cố cho tình hữu nghị bền chặt giữa Hàn Quốc và Việt Nam, từ năm 2018-2021, Chính phủ Hàn Quốc viện trợ không hoàn lại 20 triệu USD để hoàn thành dự án “Việt Nam - Hàn Quốc hợp tác khắc phục hậu quả bom mìn sau chiến tranh” (KVMAP) để rà phá bom mìn chưa nổ (UXO) và hỗ trợ nạn nhân tại tỉnh Bình Định và Quảng Bình; 14 triệu USD để triển khai dự án “Hành động bom mìn vì làng hòa bình Việt Nam - Hàn Quốc” giai đoạn 2024-2026 tại ba tỉnh miền Trung (Bình Định, Quảng Ngãi và Thừa Thiên Huế)¹⁰. Điều này giúp Hàn Quốc thể hiện được những đặc điểm cốt lõi trong “Chính sách hướng Nam mới” của Tổng thống Moon Jae-in lấy “Con người, Hòa bình và Thịnh vượng” làm trung tâm. Như vậy, để đạt được sự cân bằng trong quan hệ song phương

trên các lĩnh vực, Hà Nội - Seoul đã tạo điều kiện thúc đẩy, đưa ngoại giao quốc phòng giữa hai nước lên tầm cao mới, đáp ứng kịp thời, phù hợp với vị thế chiến lược toàn diện và lĩnh vực quốc phòng được xem như “biểu tượng” đại diện cho quan hệ giữa Việt Nam - Hàn Quốc trong cấp độ Đối tác Chiến lược Toàn diện.

Về công nghiệp quốc phòng

Tính đến năm 2024, Hàn Quốc đứng thứ ba trong số năm nhà cung cấp vũ khí lớn nhất cho Việt Nam (sau Nga và Israel), chiếm 6,6% tổng lượng vũ khí nhập khẩu của Việt Nam trong giai đoạn 2017-2021, khi Việt Nam đang tìm cách đa dạng nguồn cung vũ khí [6, tr.1-10]. Đây là cơ hội cho Hàn Quốc trở thành đối tác vũ khí đáng tin cậy của Việt Nam. Vào tháng 9/2022, Đối thoại Quốc phòng Cấp cao lần thứ 10 giữa Seoul và Hà Nội đã diễn ra, hai bên thống nhất nội dung đánh giá hợp tác quốc phòng trên nền tảng đối tác chiến lược và những cam kết tăng cường quan hệ trong ngành công nghiệp vũ khí¹¹. Để xây dựng lực lượng quốc phòng mạnh và bền vững cả bên trong lẫn bên ngoài, Việt Nam đã có những chính sách phát triển phù hợp với tình hình thế giới khi dành 2,51% GDP (2017) và 2,36% GDP (2018) cho ngân sách quốc phòng¹².

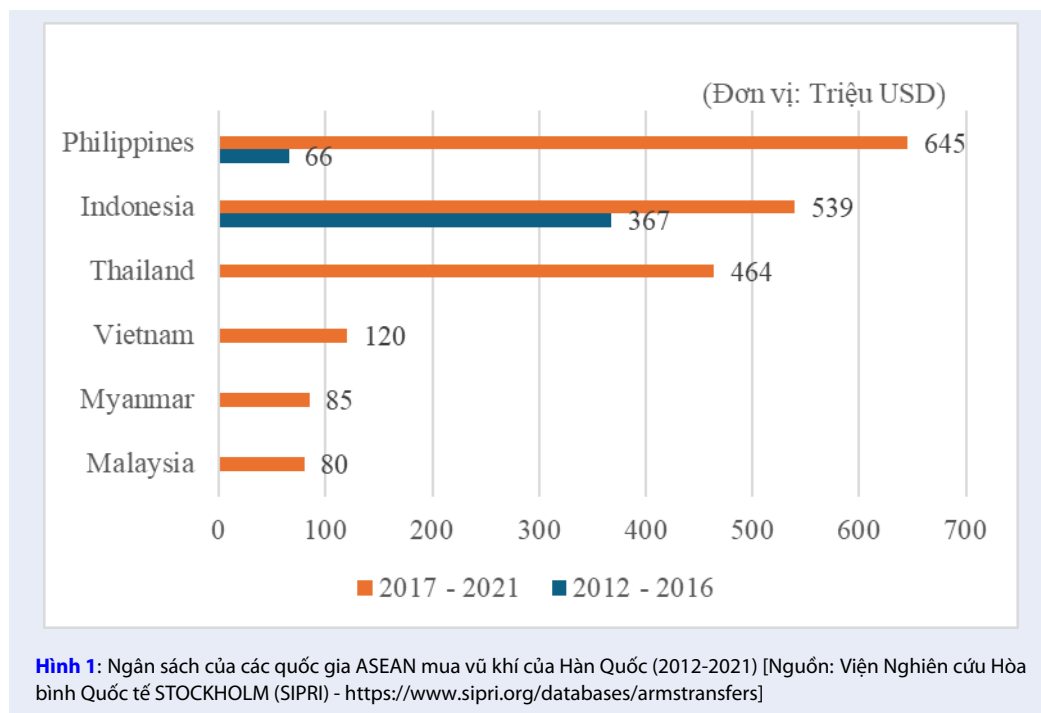
Tuy nhiên, đến nay chi phí quốc phòng chưa được Việt Nam công bố rõ ràng, nhưng với vị trí xếp thứ 22 trên bản đồ năng lực quốc phòng thế giới, thì các nhà hoạch định chiến lược thế giới ước tính chi tiêu của Việt Nam tương đối cao, vào khoảng tầm 5,5 tỷ USD mỗi năm¹³. Dựa trên dự đoán, Việt Nam đã có những bước tiến đầy triển vọng trong việc xây dựng tiềm lực quốc phòng quốc gia. Về phía Hàn Quốc, Chính phủ tiến hành nhiều đột phá quan trọng trong phát triển công nghiệp quốc phòng, mong muốn đưa nước này trở thành quốc gia tự chủ sản xuất vũ khí cho quân đội và đạt đến trình độ xuất khẩu đỉnh cao. Xuất phát từ những tiềm năng đó, hai quốc gia đã mở rộng kỷ nguyên “đôi bên cùng có lợi” trên lĩnh vực quốc phòng. Hay nói cách khác, Việt Nam và Hàn Quốc là thị trường mà đối phương đang tìm kiếm.

Tháng 12/2022, Việt Nam lần đầu tiên đăng cai tổ chức Triển lãm quốc phòng Def Expo, với 170 đơn vị triển lãm từ 30 quốc gia đã tham gia. Điều này cho thấy Việt Nam luôn mong muốn nâng cao năng lực quốc phòng quốc gia, khi ảnh hưởng của toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ, thì Hà Nội sẽ được tiếp cận với các dòng vũ khí quốc phòng hiện đại của nhiều nước trên thế giới. Từ năm 2015-2021, lượng vũ khí nhập khẩu của Việt Nam từ Nga chiếm 68,4%, giảm đáng kể so với giai đoạn trước đó là 90% (1995-2014)¹⁴. Quan trọng nhất, vào năm 2016, Mỹ đã dỡ

bỏ lệnh cấm vận chuyển vũ khí và trở thành nhà cung cấp trang thiết bị quân sự cho Việt Nam từ năm 2017. Sự thuận lợi này tạo cơ hội cho Việt Nam tiếp cận và đa dạng hóa các nhà cung cấp vũ khí quốc sự. Trong giai đoạn 2017-2021, Việt Nam đã chi trả hơn 100 triệu USD để nhập khẩu các trang thiết bị quân sự từ Seoul, trở thành đối tác quan trọng lớn thứ 4 của Hàn Quốc trong việc xuất khẩu công nghiệp quốc phòng tại ASEAN (xem Biểu đồ 1).

Ngày 28/03/2023, Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam Phan Văn Giang, và người đồng cấp Lee Jong-sup nhất trí thiết lập các cuộc hội đàm cấp Bộ trưởng thường kỳ và tăng cường hợp tác quốc phòng giữa hai nước. Các bộ trưởng quyết định sửa đổi Biên bản ghi nhớ về hợp tác quốc phòng được ký năm 2010 và tìm kiếm các cơ hội hợp tác mới trong các lĩnh vực như rà phá bom mìn, an ninh mạng, trao đổi giáo dục và công nghệ quốc phòng. Hai bộ trưởng cũng quyết định thiết lập các cuộc tham vấn hải quân thường kỳ vào tháng 04/2023 và thảo luận về kế hoạch chuyển giao một tàu tuần tra của Hàn Quốc. Trước đó, Seoul đã chuyển giao hai tàu tuần tra cho Việt Nam, một chiếc vào năm 2017 và một chiếc vào năm 2018⁸.

Thời gian qua, hợp tác quốc phòng Việt Nam - Hàn Quốc tiếp tục được lãnh đạo cấp cao Bộ Quốc phòng hai nước quan tâm thúc đẩy, đạt nhiều kết quả thiết thực, nổi bật trên các sự kiện như trao đổi đoàn các cấp (nhất là cấp cao); các cơ chế đối thoại, tham vấn, giao lưu; công nghiệp quốc phòng, gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc; tham vấn, ủng hộ nhau trên các diễn đàn, cơ chế đa phương, nhất là các cơ chế do ASEAN dẫn dắt. Đồng thời, ngày 23/04/2024, Đối thoại Chính sách Quốc phòng Việt Nam - Hàn Quốc lần thứ 11 diễn ra tại Hà Nội. Tại cuộc họp, phía Bộ Quốc phòng Việt Nam đã bày tỏ mong muốn mua pháo tự hành K9 của Hàn Quốc để trang bị cho quân đội¹⁵. Tóm lại, hợp tác quốc phòng là khía cạnh quan trọng góp phần làm cho đối ngoại quốc phòng song phương giữa Hà Nội và Seoul ngày càng bền chặt và sâu sắc hơn, với mục tiêu phát triển quan hệ quốc phòng với tất cả các nước trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau nhằm góp phần vào công cuộc xây dựng vũ trang, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ tổ quốc, giữ vững hòa bình và an ninh khu vực, thế giới. Dựa trên nền tảng kinh tế và chính trị, hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam - Hàn Quốc nhận được nhiều sự chú ý từ hai Chính phủ hơn bao giờ hết kể từ năm 2017. Việc nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện vào năm 2022 đã tạo điều kiện cho hai nước phát triển song phương cả chiều rộng lẫn chiều sâu.



Một số nhận xét

Hàn Quốc hiện là nguồn cung vũ khí quốc phòng lớn trên thế giới với giá cả hợp lý, và là đối tác cung cấp vũ khí lớn thứ 3 của Việt Nam. Không giống các cường quốc lớn, Seoul sẵn sàng chuyển giao công nghệ và hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp quân sự cho các nước đối tác trong khu vực, đồng thời, vũ khí Hàn Quốc sản xuất vừa hiện đại, vừa có giá thành thấp hơn so với các thiết bị khác của phương Tây. Các công ty quốc phòng Hàn Quốc sẵn sàng mở rộng xuất khẩu sang các nước Đông Nam Á. Song, Hàn Quốc cũng là đối tác đáng tin cậy với “Chương trình chiến lược không giấu giếm” cũng như “ít gánh nặng chính trị và chiến lược” so với các nhà cung cấp vũ khí khác¹⁶.

Tuy nhiên, hợp tác quốc phòng nói riêng và ngoại giao quốc phòng Việt Nam - Hàn Quốc nói chung chưa được triển khai đầy đủ và toàn diện. Mặc dù được thiết lập từ sớm, nhưng Hà Nội và Seoul vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai các chính sách hợp tác, bởi Hàn Quốc và Việt Nam là hai quốc gia có hệ thống chính trị khác nhau. Trong khi, Việt Nam là một quốc gia xã hội chủ nghĩa với một Đảng chính trị, thì Hàn Quốc là quốc gia dân chủ dựa trên chủ nghĩa đa nguyên. Vì thế, trong suốt nhiều thập kỷ cả hai nước gặp nhiều khó khăn trong việc đẩy mạnh hợp tác quốc phòng, do những nhân tố mang tính chất ý thức hệ và sự thiếu tin tưởng trong hợp tác quốc phòng. Do đó, lĩnh vực quốc phòng đã được triển khai hợp tác nhưng quá trình này diễn ra còn khá chậm và chưa đạt được nhiều thành tựu nổi bật so với vị thế quan hệ hiện có của hai nước trong ngoại giao song phương.

Tiếp đó là sự bất đồng quan điểm trong nội bộ chuyên gia Hàn Quốc. Quan hệ Việt - Hàn diễn ra trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội nhận được nhiều sự đồng tình, ủng hộ từ các nhà cầm quyền và hoạch định chính sách của Hàn Quốc, thế nhưng trong hợp tác quốc phòng lại vấp phải một số ý kiến trái chiều từ các chính trị gia “bảo thủ” của Nhà Xanh, khi cho rằng Việt Nam có mối quan hệ thân thiết với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên - đối thủ của Đại Hàn Dân Quốc, đồng thời có cùng hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa. Điều này cũng không lấy làm khó hiểu vì giữa Hàn Quốc với Triều Tiên, từ khi trở thành hai nhà nước độc lập sau năm 1948 đến nay, luôn mang hệ tư tưởng đối lập, đỉnh điểm là các vấn đề chạy đua vũ khí hạt nhân của Triều Tiên luôn đe dọa đến nền an ninh của khu vực Đông Bắc Á nói chung và Hàn Quốc nói riêng. Từ thực tiễn đó, một số nhà lãnh đạo Hàn Quốc lo lắng Việt Nam cùng với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên thực hiện các hành động đe dọa nền an ninh của Hàn Quốc cũng như khu vực Đông Bắc Á.

Ngoài ra, quan hệ quốc phòng Hà Nội - Seoul từ năm 2017-2024 dù đã được tăng cường, nhưng các hoạt động chung chưa được thể chế hóa tốt, không nhất quán trong hoạt động chung. Hàn Quốc chưa có được những nghiên cứu mang tính chuyên sâu bao gồm cả tranh chấp Biển Đông, vốn rất quan trọng đối với lợi ích kinh tế và an ninh của Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng. Từ thực tiễn đó, Hàn Quốc không thể xác định các vấn đề hợp tác quan trọng.

Mặt khác, Hà Nội và Seoul ít có mối đe dọa chung, điều này đồng nghĩa việc hai bên hợp tác với nhau trong lĩnh vực quốc phòng là không bắt buộc, dù hợp tác hòa bình không nhất thiết phải coi các mối đe dọa an ninh là mối đe dọa chung, không nhắm vào bất kỳ ai hoặc bất kỳ quốc gia cụ thể nào là kẻ thù hoặc mối đe dọa an ninh, vì đây là hợp tác để xây dựng một khu vực hòa bình chứ không phải ngăn chặn mối đe dọa. Vì thế, trong khi ngoại giao quốc phòng Việt Nam - Hàn Quốc chưa đạt được nhiều tiến triển do thiếu các mối đe dọa an ninh chung, hợp tác hòa bình có thể là một diễn ngôn thay thế để tăng cường hợp tác hơn nữa.

KẾT LUẬN

Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc chính thức thiết lập từ tháng 12/1992 và phát triển nhanh chóng trong chưa đầy một thập kỷ, khi đã là quan hệ Đối tác Toàn diện vào năm 2001 và Đối tác Hợp tác Chiến lược vào năm 2009. Tháng 12/2022, hai Chính phủ đã thông qua Tuyên bố chung nâng cấp lên mức Đối tác Chiến lược Toàn diện. Đây là mức quan hệ cao nhất mà Việt Nam định danh. Việc Hàn Quốc trở thành Đối tác Chiến lược Toàn diện thứ tư cho thấy sự coi trọng rất lớn của Việt Nam dành cho đối tác này. Mặt khác, hợp tác quốc phòng Việt Nam - Hàn Quốc từ năm 2017 đến 2024 vẫn gặp nhiều khó khăn, khi cả hai quốc gia đều đặt trọng tâm vào các lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hóa là trọng yếu. Trong khi lĩnh vực hợp tác quốc phòng chỉ mang tính chất tượng trưng là chính, chưa được hai nước khai thác triệt để và hợp tác mạnh mẽ, vì thế trong tương lai cả Hàn Quốc lẫn Việt Nam nên tăng cường trao đổi, triển khai hiệu quả các dự án quốc phòng đã được ký kết nêu trên. Mặt khác, hai quốc gia nên có sự nghiên cứu sâu trong lĩnh vực quốc phòng nhằm nâng cao hiểu biết lẫn nhau để tương xứng với vị thế Đối tác Chiến lược Toàn diện của hai nước. Tóm lại, dù hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam và Hàn Quốc chưa được triển khai sâu rộng như các lĩnh vực khác nhưng đã đặt nền tảng quan trọng và mở ra kỷ nguyên mới đối với quá trình hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc trên lĩnh vực đối ngoại quốc phòng, đồng thời góp phần củng cố quan hệ ngoại giao giữa hai nước ngày càng toàn diện và hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ASEAN: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
GDP: Tổng sản phẩm quốc nội
UXO: Vật liệu chưa nổ

TUYÊN BỐ XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Bản thảo này không có xung đột lợi ích.

TUYÊN BỐ ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả tự thực hiện các bước từ xây dựng dàn ý, tổng hợp, phân tích dữ liệu, v.v. để hoàn thành bài viết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Global Firepower. Military Powers Ranked Since 2005 According to Global Firepower. [Online]; 2024. Available from: <https://www.globalfirepower.com/global-ranks-previous.php>.
- Drab L. Defence Diplomacy of Selected States: Searching for a Universal Model of Defence Diplomacy. Polish Political Science Yearbook. 2023;52(3):95–108. Available from: <https://doi.org/10.15804/ppsy202262>
- Thông tấn xã Việt Nam. Những thay đổi địa chính trị quốc tế một năm sau xung đột Nga – Ukraine. [Online]; 2023. Available from: <https://nvsk.vn/vn/nhung-thay-doi-dia-chinh-tri-quoc-te-sau-mot-nam-xung-dot-nga-ukraine-1-142202.vna>.
- Đảng Cộng Sản Việt Nam. Văn kiện Đảng toàn tập. 2006;65:154.
- Trọng CV. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. [Online]. 2024; Available from: <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/chinh-tri-xay-dung-dang/-/2018/921002/xay-dung-nen-quoc-phong-toan-dan-trong-su-nghiep-xay-dung-va-bao-ve-to-quoc-den-nam-2030%2C-tam-nhin-den-nam-2045.aspx>.
- Sang HT. What to Expect from the Vietnam–South Korea Comprehensive Strategic Partnership; 2023.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. Việt Nam – Hàn Quốc ký Tuyên bố tầm nhìn chung về hợp tác quốc phòng đến năm 2030. [Online]; 2018. Available from: <https://dangcongsan.vn/chinh-tri/viet-nam--han-quoc-ky-tuyen-bo-tam-nhin-chung-ve-hop-tac-quoc-phong-den-nam-2030-481631.htm>.
- Yonhap News Agency. S. Korea, Vietnam agree to strengthen defense cooperation. [Online]; 2023. Available from: <https://en.yna.co.kr/view/AEN20230328009500315>
- Báo Chính Phủ. Tuyên bố chung Việt Nam – Hàn Quốc về quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện. [Online]; 2022.
- Báo Chính Phủ. Hợp tác quốc phòng Việt Nam – Hàn Quốc không ngừng được củng cố, phát triển. [Online]; 2024. Available from: <https://baochinhphu.vn/hop-tac-quoc-phong-viet-nam-han-quoc-khong-ngung-duoc-cung-co-phat-trien-102240423184639777.htm>.
- Song Sang-ho. S. Korea, Vietnam hold annual strategic defense dialogue. Yonhap News Agency. [Online]; 2022. Available from: <https://en.yna.co.kr/view/AEN20220905008800325>
- Bộ Quốc phòng Việt Nam. Ngân sách. [Online]; 2018. Available from: <https://mod.gov.vn/home/intro/detail?1dmy¤t=true&urle=wcm%3Apath%3A/mod/sa-mod-site/sa-qpv/sa-qpv-bqp-root/sa-qpv-gt/a9ebd82c-c152-4649-9a66-ecdbfba8d457>.
- Singh G. The changing world order and the growing Chinese aggression in the SCS have compelled the ASEAN countries to increase their military expenditures. Observer Research Foundation; 2023. Available from: <https://www.orfonline.org/expert-speak/military-expansion-among-asean-members>.
- Hiệp LH. Liệu Việt Nam có thể giảm phụ thuộc vào vũ khí Nga. Nghiên cứu quốc tế. [Online]; 2022. Available from: <https://nghiencuuquocte.org/2022/04/05/lieu-viet-nam-co-the-giam-phu-thuoc-vao-vu-khi-nga/>.
- KBS World. Vietnam Artillery Commander Expresses Hopes to Swiftly Purchase S. Korea's K9 Howitzers. [Online]; 2024. Available from: https://world.kbs.co.kr/service/news_view.htm?lang=e&Seq_Code=185101.
- Quân đội Nhân dân. Hàn Quốc liệu có thể trở thành nhà cung cấp vũ khí mới của Đông Nam Á?. [Online]; 2023. Available from: <https://www.qdnd.vn/quan-su-the-gioi/khoa-hoc-quan-su/han-quoc-lieu-co-the-tro-thanh-nha-cung-cap-vu-khi-moi-cua-dong-nam-a-735039>.

The Vietnam - South Korea Defense Cooperation from 2017 to 2024

Danh Thi Huyen Tran *



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

In December 2022, Vietnam and South Korea elevated their relationship to a Comprehensive Strategic Partnership. While President Moon Jae-in's New Southern Policy (2017-2022) positioned Vietnam as a significant stakeholder, South Korea's Indo-Pacific Strategy has also underscored the country's status as a 'key' partner in its diplomatic agenda. This development has served as a catalyst for elevating bilateral relations, facilitating the diversification of cooperation across multiple spheres. Notably, the defense cooperation has emerged as a focal point for both governments, particularly in promoting multilateralization, diversification, and strengthening the friendship between Vietnam and South Korea. The reality of Vietnam - South Korea defense cooperation (2017 - 2024) reveals that it faced numerous challenges and was not as deeply implemented as cooperation in other domains, such as politics and economics. Despite these challenges, both nations successfully laid crucial foundations and ushered in a new era for the bilateral defense cooperation. This progress has contributed to making the two countries' diplomatic relations more multifaceted and comprehensive. Against this backdrop, the article seeks to interpret the underlying motivators and examine the current status of the defense cooperation between Vietnam and South Korea from 2017 to 2024. Historical and logical methods are employed as the primary approach, combined with interdisciplinary perspectives and standard social science research techniques, to provide assessments of the bilateral defense cooperation between the two nations.

Key words: Vietnam, South Korea, defense cooperation, comprehensive strategic partnership

University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Correspondence

Danh Thi Huyen Tran, University of Social Sciences and Humanities, VNUHCM, Vietnam

Email: huyentran.spd@gmail.com

History

- Received: 04-09-2025
- Revised: 26-02-2026
- Accepted: 06-06-2026
- Published Online: 25-09-2026

DOI : <https://doi.org/10.32508/vnuhcmjssh.v10i3.1235>



Check for updates

Copyright

© VNUHCM Journal . This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Cite this article : Tran D T H. **The Vietnam - South Korea Defense Cooperation from 2017 to 2024.** *VNUHCMJ. Soc. Sci. Humanit.* 2026; 10(3):3990-3997.